

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh thuộc Học viện Hành chính Quốc gia

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

Căn cứ Quyết định số 27/2022/QĐ-TTg, ngày 19/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Hành chính Quốc gia trực thuộc Bộ Nội vụ;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 40/2014/NĐ-CP ngày 12/05/2014 của Chính phủ Quy định việc sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 22/2011/TT-BGDĐT ngày 30/05/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về hoạt động khoa học và công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quy chế Quản lý hoạt động khoa học và công nghệ của Học viện Hành chính Quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 939/QĐ-HCQG ngày 11/4/2023 của Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về tổ chức và hoạt động của Nhóm nghiên cứu mạnh thuộc Học viện Hành chính Quốc gia”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng ban Tổ chức cán bộ, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, VNC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Bá Chiến

QUY ĐỊNH
VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH
THUỘC HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-HCQG ngày / /2023
của Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Nhóm nghiên cứu mạnh

Nhóm nghiên cứu mạnh của Học viện Hành chính Quốc gia (sau đây viết tắt là Học viện) là tập thể các nhà khoa học được Giám đốc Học viện thành lập, hoạt động nghiên cứu khoa học theo hướng chuyên môn chuyên sâu hoặc liên ngành nhằm tạo ra các sản phẩm khoa học - công nghệ (KH&CN) đạt chất lượng cao và có đủ năng lực triển khai các nhiệm vụ KH&CN từ cấp Bộ trở lên.

Điều 2. Mục đích phát triển Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Xây dựng tập thể các nhà khoa học hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo nhân lực trình độ cao, có nhiều sản phẩm nghiên cứu chất lượng, làm nòng cốt hoặc có khả năng phối hợp với các nhóm nghiên cứu khác để triển khai các nhiệm vụ khoa học - công nghệ của Học viện, của Bộ Nội vụ, của các Bộ, ngành, địa phương, của các quỹ nghiên cứu, có khả năng định hướng và dẫn dắt trong lĩnh vực chuyên môn sâu, có khả năng phát triển thành các trung tâm nghiên cứu tiên tiến của Học viện.

2. Thực hiện mục tiêu chiến lược phát triển Học viện trở thành trung tâm hàng đầu Quốc gia về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cơ sở giáo dục đại học định hướng nghiên cứu, mỗi khoa chuyên môn, Viện Nghiên cứu phải có ít nhất 01 Nhóm nghiên cứu mạnh.

3. Nhóm nghiên cứu mạnh (sau đây viết tắt là: NNCM) có thời hạn hoạt động là 05 năm và có thể được tiếp tục công nhận nếu hoạt động hiệu quả.

Chương II

TIÊU CHÍ VÀ CÔNG NHẬN NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Điều 3. Nhân lực của nhóm nghiên cứu mạnh

1. Nhóm nghiên cứu mạnh được hình thành dựa trên các nguồn nhân lực sau:

cán bộ khoa học cơ hữu của cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu có cùng hướng nghiên cứu của các cơ quan nghiên cứu trong và ngoài nước.

2. Số lượng và cơ cấu nhân sự:

- Số lượng thành viên tối thiểu 3 người và tối đa là 10 người, trong đó có 1 trưởng nhóm;

- NNCM có sự kế cận các thế hệ theo độ tuổi trong nhóm, độ tuổi trung bình của các thành viên trong nhóm không quá 55 tuổi;

- Số thành viên là cán bộ của Học viện chiếm tối thiểu 75% số thành viên của nhóm;

3. Mỗi thành viên có thể tham gia đồng thời ở nhiều NNCM khác nhau dựa vào năng lực chuyên môn của từng người.

Điều 4. Tiêu chuẩn Trưởng nhóm và thành viên nhóm nghiên cứu mạnh

1. Trưởng NNCM (Trưởng nhóm) là cán bộ khoa học cơ hữu của Học viện đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Là nhà khoa học có uy tín, có học vị TS trở lên (nếu là TS thì cần có ít nhất 5 năm kinh nghiệm hoạt động nghiên cứu sau khi đạt học vị), có năng lực tổ chức, tập hợp các nhà khoa học, có khả năng định hướng phát triển, xây dựng và điều phối triển khai các nhiệm vụ KH&CN;

b) Là tác giả của tối thiểu 10 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí thuộc danh mục tạp chí khoa học được tính điểm của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước hoặc các tạp chí nước ngoài khác và chủ trì thành công ít nhất 01 nhiệm vụ khoa học cấp Bộ, cấp Nhà nước hoặc nhiệm vụ do Quỹ NAFOSTED tài trợ; hoặc có ít nhất 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học thuộc danh mục ISI/SCOPUS hoặc 02 bài báo công bố trên tạp chí khoa học nước ngoài có uy tín được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước tính điểm (nếu không thuộc danh mục ISI/SCOPUS);

c) Đã hướng dẫn ít nhất 01 Nghiên cứu sinh (NCS) hoặc 03 học viên cao học bảo vệ thành công;

d) Sử dụng thành thạo ít nhất 01 ngoại ngữ phổ biến (Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung, Nhật), trong đó giao tiếp được bằng tiếng Anh để phục vụ cho hoạt động NCKH;

g) Có chuyên môn phù hợp, có kết quả nghiên cứu phù hợp với định hướng nghiên cứu của Nhóm;

h) Có kinh nghiệm hợp tác với các nhóm nghiên cứu, cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước trong đề xuất và triển khai nghiên cứu;

2. Thành viên của NNCM đáp ứng các tiêu chí sau:

a) Là cán bộ khoa học cơ hữu của Học viện hoặc nhà khoa học ngoài Học viện (nếu là thành viên ngoài Học viện thì cần có giấy cam kết tham gia NNCM);

b) Có trình độ thạc sĩ trở lên và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn;

c) Có chuyên môn, trình độ, kỹ năng phù hợp với định hướng nghiên cứu của Nhóm; có khả năng làm việc nhóm;

d) Trong vòng 5 năm tính đến thời điểm đăng ký có ít nhất 02 công trình khoa học công bố trên tạp chí chuyên ngành quốc tế hay quốc gia có uy tín (được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính từ 0.75 điểm trở lên);

3. Trong một số trường hợp đặc biệt, Giám đốc Học viện sẽ xem xét và quyết định nhân sự của NNCM.

Điều 5. Quy trình đăng ký, xét chọn và công nhận NNCM

1. Sau khi có thông báo của Học viện về việc đăng ký NNCM, các cá nhân hoặc đơn vị có mong muốn thành lập NNCM hoàn thiện hồ sơ đăng ký theo quy định này và nộp về Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính (sau đây gọi tắt là Viện). Hồ sơ được xử lý trong vòng 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp theo kế hoạch.

2. Học viện thành lập các Hội đồng tư vấn đánh giá hồ sơ.

3. Căn cứ kết quả đánh giá của các Hội đồng tư vấn, Giám đốc Học viện ra quyết định công nhận NNCM.

Điều 6. Hồ sơ đăng kí công nhận, tiếp tục công nhận nhóm nghiên cứu mạnh

Hồ sơ đăng ký NNCM gồm có:

1. Đơn đăng ký NNCM (Mẫu 01, Phụ lục);

2. Bàn thuyết minh hoạt động của NNCM (Mẫu 02, Phụ lục);

3. Lý lịch khoa học của Trưởng nhóm và các thành viên (Mẫu 03, Phụ lục);

4. Danh sách các cộng tác viên (nếu có) (Mẫu 04, Phụ lục);
5. Các minh chứng về năng lực của nhóm theo các tiêu chí nêu ở Điều 4;
6. Các hồ sơ, minh chứng bổ sung khác (nếu có).

01 Bộ hồ sơ gốc được đóng thành tập theo thứ tự các mục nêu trên nộp về Viện NCKHHC và 01 bộ hồ sơ scan gửi qua email *viennghiencuu@napa.vn* với tiêu đề: *Đề xuất NNCM - Tên nhóm*.

Điều 7. Hội đồng tư vấn xét chọn Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Giám đốc Học viện ra quyết định thành lập các Hội đồng tư vấn xét chọn NNCM (gọi tắt là Hội đồng xét chọn). Mỗi hội đồng đánh giá cho một hay một số hồ sơ cùng hướng chuyên môn.

2. Hội đồng xét chọn gồm từ 5 đến 7 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch, 01 Thư ký, 02 ủy viên phản biện. Các thành viên phải là các nhà khoa học có uy tín, cùng hoặc gần lĩnh vực chuyên môn của NNCM; có học vị tiến sĩ ừ lên (nếu là Tiến sỹ phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm công tác chuyên môn sau khi nhận học vị TS); đã và đang chủ trì đề tài KH&CN cấp Bộ trở lên (không có đề tài bị thanh lý hoặc đánh giá không đạt trong vòng 05 năm trước thời điểm họp); và đáp ứng các yêu cầu về công bố khoa học của Học viện. Trường hợp cần thiết, có thể mời các nhà khoa học bên ngoài Học viện tham gia Hội đồng.

3. Hồ sơ đăng ký NNCM được chuyển đến các thành viên chậm nhất 07 ngày trước khi Hội đồng xét chọn họp.

4. Hội đồng họp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi Quyết định thành lập Hội đồng có hiệu lực.

5. Phiên họp của Hội đồng xét chọn được tiến hành khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng, trong đó phải có Chủ tịch, Thư ký, 01 ủy viên phản biện và bản cứng nhận xét của Ủy viên phản biện vắng mặt.

6. Chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp. Sau khi nghe đại diện NNCM giới thiệu tóm tắt hồ sơ đăng ký, ủy viên phản biện đọc nhận xét, các thành viên Hội đồng chất vấn và góp ý để làm rõ và hoàn chỉnh các vấn đề trong hồ sơ.

7. Các thành viên Hội đồng xét chọn bỏ phiếu kín thông qua Phiếu đánh giá (Mẫu 05, Phụ lục), trong mỗi phiếu có kết luận "Đạt" và "Không đạt". Kết

quả đánh giá chung của Hội đồng là “Đạt” nếu có 3/4 số thành viên có mặt đánh giá ở mức “Đạt”. Kết quả họp Hội đồng xét chọn được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các ý kiến của Hội đồng (Mẫu 06, Phụ lục).

Điều 8. Thủ tục công nhận nhóm nghiên cứu mạnh

1. Trên cơ sở ý kiến đánh giá của Hội đồng tư vấn xét chọn và các điều kiện khác, Giám đốc Học viện xem xét ra quyết định công nhận NNCM.
2. Quyết định công nhận NNCM có giá trị tối đa 05 năm kể từ ngày ký.
3. Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi được công nhận, trường NNCM có trách nhiệm hoàn thiện kế hoạch hoạt động của Nhóm trong giai đoạn 05 năm trên cơ sở các ý kiến góp ý của Hội đồng xét chọn và nộp lại về Viện Nghiên cứu Khoa học hành chính.

Điều 9. Thủ tục tiếp tục công nhận nhóm nghiên cứu mạnh

1. Kể từ khi có Quyết định công nhận, hàng năm NNCM phải thực hiện báo cáo các hoạt động trong năm (theo Mẫu 07).
2. Đối với các NNCM hoàn thành nhiệm vụ đã ký và các nghĩa vụ khác theo quy định, sau khi hết thời hạn 5 năm, Trường nhóm cần có đơn đề nghị tiếp tục công nhận NNCM (Mẫu 09). Trên cơ sở đó, Giám đốc Học viện ra quyết định gia hạn hoạt động NNCM trong 5 năm tiếp theo. Các NNCM có kết quả hoạt động “Xuất sắc” sẽ được khen thưởng và ưu tiên đầu tư phát triển.

Điều 10. Hủy quyết định công nhận Nhóm nghiên cứu mạnh

Căn cứ kết quả hoạt động khoa học và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của NNCM, Viện NCKHHC đối chiếu với kế hoạch NNCM đã đăng ký báo cáo Giám đốc Học viện (Mẫu 08). Trong trường hợp 02 năm liên tiếp nhóm không đảm bảo các hoạt động, kết quả cam kết và việc thực hiện các nghĩa vụ theo quy định, Giám đốc Học viện ra quyết định cắt giảm kinh phí hoặc hủy quyết định công nhận NNCM. NNCM có trách nhiệm tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước về việc thu hồi kinh phí do không hoàn thành nhiệm vụ.

Chương HI

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Điều 11. Trách nhiệm của các Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Xây dựng và tổ chức các hoạt động khoa học theo kế hoạch đã đăng ký;
2. Công bố các công trình nghiên cứu trên các tạp chí quốc tế và quốc gia có uy tín, tạo ra các sản phẩm và cung cấp các dịch vụ KH&CN chất lượng cao:

Trong 05 năm hoạt động NNCM phải công bố ít nhất 10 bài báo công bố trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc CSDL WoS-SSCI, AHCI được xếp hạng Q3 trở lên (trong đó có ít nhất 02 bài trên tạp chí Q1); hoặc có ít nhất 05 trong số các công trình khoa học nêu trên và 02 công bố trên tạp chí thuộc danh mục SCOPUS (Q1, Q2), hoặc 04 chương sách xuất bản bởi NXB có uy tín quốc tế (xếp hạng A, B thuộc danh mục SENSE), hoặc 05 báo cáo trong kỷ yếu hội thảo quốc tế bằng tiếng nước ngoài có phần biên và chi số ISBN, hoặc 05 sách chuyên khảo xuất bản bởi nhà xuất bản có uy tín trong nước, hoặc 02 bằng độc quyền sáng chế hay giải pháp hữu ích được công nhận. Mỗi loại công bố cần có 50% tác giả là thành viên của NNCM (các sản phẩm khoa học trên đây có thể hoán đổi theo tỷ lệ % để tính mức độ hoàn thành nhiệm vụ).

3. Tìm nguồn tài chính cho sự phát triển của NNCM như Dự án quốc tế, Quốc gia, Các Bộ, Ngành, Sở, cơ sở đào tạo và Doanh nghiệp hoặc cá nhân có nhu cầu đầu tư.

4. Trực tiếp tham gia đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học có trình độ cao và đào tạo sau đại học; mỗi NNCM phải tiếp nhận mới ít nhất 03 nghiên cứu sinh trong 05 năm hoạt động.

5. Thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định.

Điều 12. Quyền lợi của các Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Được xem xét giảm từ 15% đến 40 % tổng số giờ giảng dạy/ năm học (tùy thuộc vào vị trí đảm nhiệm trong NNCM) để tập trung vào công tác nghiên cứu khoa học.

2. Được ưu tiên sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị của Học viện để phục vụ đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

3. Hàng năm được Học viện đặt hàng các nhiệm vụ khoa học có giá trị tài chính tương đương từ 01 - 03 đề tài khoa học cấp cơ sở.

4. Các thành viên của NNCM được ưu tiên cử đi bồi dưỡng chuyên môn,

trao đổi học thuật; được xem xét hỗ trợ (một phần hay toàn phần) kinh phí tham dự hội nghị, hội thảo khoa học ở trong và ngoài nước.

Điều 13. Kinh phí cho hoạt động của các Nhóm nghiên cứu mạnh

Kinh phí cho hoạt động của các NNCM gồm các nguồn sau:

1. Nguồn thu hợp pháp của các cơ sở giáo dục đại học theo quy định hiện hành.
2. Tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.
3. Các nguồn hợp pháp khác.

Điều 14. Tờ chức hoạt động hàng năm của Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Nhóm đề xuất kế hoạch nghiên cứu từng năm đáp ứng yêu cầu về sản phẩm theo quy định (tối thiểu);
2. Học viện phê duyệt kế hoạch nội dung và tài chính;
3. Ký hợp đồng với các thành viên;
4. Học viện thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động của nhóm theo thuyết minh. Chi tiết được quy định tại Điều 15.
5. Thanh quyết toán và đánh giá sản phẩm hàng năm.

Điều 15. Đánh giá hoạt động của các Nhóm nghiên cứu mạnh

1. Đánh giá hoạt động hàng năm: Trưởng nhóm có trách nhiệm báo cáo về tình hình và kết quả triển khai hoạt động của nhóm trong năm và các đề xuất, kiến nghị (Mẫu 07, Phụ lục) và các minh chứng kèm theo.

2. Đánh giá giữa kỳ được thực hiện sau 02 năm kể từ ngày được công nhận là NNCM. Hội đồng đánh giá giữa kỳ chỉ họp trong trường hợp NNCM không hoàn thành nhiệm vụ 02 năm liên tiếp theo quy định tại Điều 10.

3. Đánh giá tổng kết hoạt động được thực hiện sau 05 năm kể từ ngày được công nhận là NNCM. Trưởng nhóm có trách nhiệm báo cáo về tình hình và kết quả triển khai hoạt động của nhóm và các đề xuất, kiến nghị (Mẫu 10 và 11, Phụ lục) và các minh chứng kèm theo

4. Học viện ra quyết định thành lập các Hội đồng đánh giá hoạt động của NNCM (gọi tắt là Hội đồng đánh giá). Mỗi hội đồng đánh giá cho một hay một số hồ sơ cùng hướng chuyên môn.

5. Hội đồng đánh giá gồm từ 5 đến 7 thành viên, cơ cấu và tiêu chí các thành viên Hội đồng đánh giá theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 Quy định này và thành phần của Hội đồng đánh giá có tối đa 02 uỷ viên là thành viên Hội đồng xét chọn hồ sơ đăng ký.

6. Hội đồng họp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ khi Quyết định thành lập Hội đồng có hiệu lực.

7. Phiên họp của Hội đồng xét chọn và đánh giá được tiến hành khi có mặt ít nhất 2/3 số thành viên hội đồng, trong đó phải có Chủ tịch, Thư ký, ít nhất 01 uỷ viên phản biện và phải có nhận xét của uỷ viên phản biện vắng mặt.

8. Hồ sơ báo cáo hoạt động của NNCM được chuyển đến các thành viên chậm nhất 07 ngày trước khi Hội đồng đánh giá họp.

9. Chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp. Sau khi nghe đại diện NNCM báo cáo tóm tắt kết quả hoạt động hàng năm hoặc báo cáo tổng kết hoạt động 05 năm, uỷ viên phản biện đọc nhận xét, các thành viên Hội đồng chất vấn và góp ý để làm rõ, hoàn chỉnh các vấn đề trong hồ sơ, và quá trình hoạt động của Nhóm.

10. Các thành viên Hội đồng bỏ phiếu kín thông qua Phiếu nhận xét và đánh giá (Mẫu 08, Mẫu 12, Mẫu 13, Phụ lục), trong mỗi phiếu có kết luận “Đạt” và “Không đạt”. Kết quả đánh giá chung của Hội đồng là “Đạt” nếu có 3/4 số thành viên có mặt đánh giá ở mức “Đạt”. Kết quả họp Hội đồng đánh giá được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các ý kiến của Hội đồng (Mẫu 09 và Mẫu 14, Phụ lục).

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 16. Hiệu lực thi hành

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 17. Điều khoản sửa đổi

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc, các NNCM

và các đơn vị có liên quan phản ánh về Viện Nghiên cứu tổng hợp trình Giám đốc Học viện xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi phù hợp với tình hình thực tế./.

GIÁM ĐỐC

PGS.TS. Nguyễn Bá Chiến

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 17:13 26/07/2023 - Phòng Thanh Liêm - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

PHỤ LỤC 1: HỆ SỐ ĐIỀU CHỈNH CHO HỆ SỐ H-INDEX

Ngành khoa học	HS điều chỉnh (f) chung	Hệ số điều chỉnh cho các tác giả với số bài báo			
		100 bài	200 bài	500 bài	1000 bài
Nông nghiệp	1.27	1.20	1.24	1.30	1.35
Sinh học và sinh hóa	0.60	0.77	0.73	0.68	0.64
Hóa học	0.92	0.95	0.94	0.93	0.92
Y học	0.76	0.86	0.83	0.80	0.77
Khoa học máy tính	1.75	1.97	-	-	-
Kinh tế	1.32	1.23	1.28	1.36	1.42
Kỹ thuật	1.70	1.79	-	-	-
Môi trường học	0.88	0.93	0.92	0.90	0.88
Geoscience	0.88	0.93	0.91	0.89	0.88
Miền dịch học	0.52	0.73	0.68	0.63	0.58
Khoa học vật liệu	1.36	1.29	1.35	1.44	-
Toán học	1.83	-	-	-	-
Vi sinh học	0.63	0.79	0.75	0.71	0.67
Sinh học phân tử và di truyền	0.44	0.68	0.64	0.57	0.53
Thần kinh học	0.56	0.75	0.71	0.66	0.62
Dược học	0.84	0.90	0.89	0.86	0.85
Vật lý	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00
Thực vật học	1.08	1.05	1.06	1.07	1.08
Tâm thần và tâm lý học	0.88	0.93	0.91	0.90	0.88
Khoa học xã hội	1.60	1.58	1.72	-	*-
Khoa học không gian	0.74	0.85	0.82	0.79	0.76

Nguồn: Iglesias, J.E., Pecharromán, c. Scaling the *i*-index for different scientific ISI

fields. *Scientometrics* 73, 303—320 (2007). <https://doi.org/10.1007/s11192-007-1805-x>

PHỤ LỤC 2: TỈ LỆ GIỜ GIẢNG DẠY ĐƯỢC GIẢM

STT	Vị trí đảm nhiệm	Tỉ lệ
1	Trưởng nhóm	40%
3	Thành viên (đối với iên chức HV)	25%
4	Cộng tác viên (đối với iên chức HV)	15%

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 17:13 26/07/2023 - Phòng Thanh Liêm - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

PHỤ LỤC 3: DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU

1. Đơn đăng kí thành lập nhóm nghiên cứu mạnh
2. Thuyết minh nhóm nghiên cứu mạnh
3. Mẫu Lý lịch khoa học
4. Danh sách trích ngang cộng tác viên
5. Phiếu đánh giá hồ sơ đăng ký nhóm nghiên cứu mạnh
6. Biên bản họp xét chọn nhóm nghiên cứu mạnh
7. Báo cáo tình hình hoạt động hàng năm nhóm nghiên cứu mạnh
8. Bản nhận xét báo cáo hoạt động hàng năm nhóm nghiên cứu mạnh
9. Báo cáo tổng kết hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh
10. Mẫu bìa báo cáo tổng kết hoạt động nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh
11. Phiếu nhận xét báo cáo tổng kết nhóm nghiên cứu mạnh
12. Phiếu đánh giá báo cáo tổng kết nhóm nghiên cứu mạnh
13. Biên bản họp hội đồng đánh giá nhóm nghiên cứu mạnh

BỘ NỘI VỤ
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH
QUỐC GIA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Kính gửi: Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh Học viện Hành chính Quốc gia ban hành theo Quyết định số /QĐ-HVHC ngày.../.../2023 của Giám đốc Học viện Hành chính Quốc gia; chúng tôi xin đăng ký nhóm nghiên cứu mạnh năm 20..... với các thông tin như sau:

1. Tên nhóm nghiên cứu
mạnh:

2. Lĩnh vực chuyên môn hoạt
động:

3. Loại hình nhóm nghiên cứu (cơ bản, ứng
dụng):

4. Số lượng thành viên của
nhóm:

5. Trưởng nhóm:

Chức danh, họ tên:

Chuyên môn:

Đơn vị công tác:

Điện thoại: E-mail:

6. Các thành viên:

Họ tên, đơn vị:

.....

Kính đề nghị Giám đốc và các các đơn vị liên quan tổ chức xét chọn và công nhận nhóm nghiên cứu mạnh.

Hồ sơ đăng ký kèm theo gồm:

Xin trân trọng cảm ơn!

Hà Nội, ngày ...tháng..năm 20....

TRƯỞNG NHÓM

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 17:13 26/07/2023 - Phòng Thanh Liêm - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

BỘ NỘI VỤ
HỌC VIỆN HÀNG CHÍNH
QUỐC GIA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THUYẾT MINH NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHÓM

1.1. Tên nhóm nghiên cứu mạnh:

1. Tên Tiếng Việt:.....
2. Tên tiếng Anh:
3. Tên gọi tắt (nếu có):

1.2. Lĩnh vực chuyên môn hoạt động:

1.3. Loại hình nghiên cứu:

1.4. Mục tiêu hoạt động:

1.5. Trưởng nhóm (kèm theo lý lịch khoa học):

Chức danh, họ tên:

Chuyên môn:

Đơn vị công tác:

Điện thoại: E-mail:....

1.6. Danh sách các thành viên (kèm theo lý lịch khoa học)

TT	Họ và tên	Chức danh, học vị	Đơn vị công tác
1			
2			
3			

1.7. Các đối tác hợp tác

TT	Tên đối tác	Địa chỉ (thành phố, quốc gia)	Tình hình hợp tác đã
1			

2			

2. THÀNH TÍCH HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỦA NHÓM

- 2.1. Danh mục các công bố tiêu biểu liên quan đến hướng nghiên cứu trong 05 năm gần nhất: *(sắp xếp theo thứ tự thời gian mới nhất đến cũ nhất, mỗi công bố trình bày theo định dạng liệt kê tài liệu tham khảo của APA, gạch chân tên tác giả là trưởng nhóm hay thành viên của nhóm, ghi rõ danh mục WoS/SCOPUS)*
- 2.2. Danh mục các nhiệm vụ KH&CN có liên quan từ cấp Bộ trở lên thực hiện trong 05 năm gần nhất *(dữ trường nhóm hay thành viên của nhóm chủ nhiệm)*

TT	Tên nhiệm vụ, mã số	Chủ nhiệm	Thời gian thực hiện	Cấp quản lý	Tình trạng (đang thực hiện/đã nghiên)
1					
2					
3					

2.3. Danh mục các sản phẩm KH&CN đã ứng dụng, đăng ký sở hữu trí tuệ, chuyển giao trong 05 năm gần nhất *(sắp xếp theo thứ tự thời gian mới nhất đến cũ nhất)*

2.4. Các giải thưởng về KH&CN trong 05 năm gần nhất *(tên công trình, tên giải thưởng, cấp khen thưởng, thời gian)*

3. NĂNG LỰC VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TRANG THIẾT BỊ HẸN CÓ (chi nêu các hạng mục thiết yếu)

3.1. Phòng làm việc *(tên phòng, địa chỉ, diện tích, đơn vị quản lý)*

3.2. Trang thiết bị nghiên cứu

TT	Tên thiết bị	Mục đích sử dụng	Sở hữu (đơn vị, nhóm, cá nhân?)	Đơn vị quản lý
1				
2				

4. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG DỰ KIẾN TỪNG NĂM

Thời gian	Mục tiêu hoạt động chính	Nội dung hoạt động nghiên cứu	Sản phẩm dự kiến đạt được (loại sản phẩm, số lượng, chỉ tiêu chất lượng)
Năm thứ nhất			

Năm thứ hai			
Năm thứ ba			
•- r			

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 17:13 26/07/2023 - Phòng Thanh Liêm - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

5. CÁC ĐỀ XUẤT

5.1. Đề xuất nhu cầu đầu tư (kinh phí cho nghiên cứu, trang thiết bị,...)

TT	Thời gian	Hạng mục	Kinh phí (triệu đồng)
1			
2			
3			
	Tổng cộng:		

5.2. Các đề xuất khác:

Hà Nội, ngày tháng năm 20....

TRƯỞNG NHÓM

BỘ NỘI VỤ
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA
LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. Thông tin cá nhân

Họ và tên		Ngày sinh		Nam/Nữ
Học hàm, học vị	Chức vụ hành chính			
Cơ quan công tác và địa chỉ:				
Khoa/ Phòng ban				
Điện thoại		Điện thoại di động		
Fax		E-mail (đã đăng kí trên hệ thống)		

2. Quá trình đào tạo

Thời gian	Tên cơ sở đào tạo	Chuyên ngành	Học vị

3. Quá trình công tác

Thời gian	Cơ quan công tác	Địa chỉ	Vị trí công tác

4. Ngoại ngữ (Theo các mức: A- Yếu; B- Trung bình; C- Khá; D- |

Ngoại ngữ	Đọc	Viết	Nói

5. Văn bằng chứng chỉ

6. Khen

STT	Hình thức và nội dung giải thưởng	Năm tặng thưởng

7. Kinh nghiệm và thành tích nghiên cứu

- 7.1. Hướng nghiên cứu chính theo đuổi trong 5 năm gần đây.
- 7.2. Danh sách đề tài/dự án nghiên cứu tham gia thực hiện hoặc đã nộp hồ sơ trong 5 năm gần nhất:

STT	Tên đề tài/Dự án	Cơ quan tài trợ kinh phí	Thời gian thực hiện	Vai trò tham gia

7.3. Kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc đăng ký trong 5 năm gần nhất.

7.3.1 Các bài báo trên tạp chí khoa học quốc tế

- Thuộc danh mục WoS-SCIE, SSCI, AHCI, ESCI (ghi rõ)
- Thuộc danh mục SCOPUS
- Bài báo quốc tế khác

7.3.2 Các bài báo trên tạp chí khoa học trong nước

7.3.3 Các báo cáo khoa học trong hội thảo quốc tế, trong nước

7.3.4 Các sách đã xuất bản (chuyên khảo, giáo trình, tham khảo,...)

7.3.5 Các kết quả nghiên cứu khác được công bố (bằng phát minh, sáng chế/ giải pháp hữu

8. Kết quả đào tạo

8.1. Các môn giảng dạy

8.2. Kết dẫn

STT	Họ tên	Bậc học			Trách nhiệm		Tên khóa luận/ luận văn/ luận án	Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm bảo vệ
		Cử nhân	Thạc sy	Tiến sỹ	Chính	Phụ				

ích,...)

STT	Tên công trình/ văn bản	Thời gian	Tác giả	Ghi chú

9. Hoạt động khoa học khác

STT	Hoạt động khoa học	Năm thực hiện

Tôi xin cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin cung cấp trong lý lịch khoa học này.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CÔNG TÁC
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ngày.... tháng.... năm
NGƯỜI KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ
CÔNG NHẬN NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Tên Nhóm nghiên cứu mạnh:.....

Trưởng nhóm:.....

Họ tên người đánh giá:

TT	Tiêu chí	Mức độ (đạt hoặc k.đạt)	Ghi chú
1	Trưởng nhóm nghiên cứu		
	- Chức danh, học vị		
	- Uy tín khoa học, năng lực tập hợp, tổ chức		
	- Kinh nghiệm chủ trì đề tài cấp Bộ trở lên		
	- Kinh nghiệm hướng dẫn NCS hoặc LV thạc sĩ		
	- Kết quả hoạt động KH&CN trong 5 năm gần nhất		
	- Khả năng ngoại ngữ		
	- Kinh nghiệm, khả năng huy động nguồn lực		
2	Thành viên nhóm nghiên cứu		
	- Số lượng, tỷ lệ trong và ngoài trường Đại học Sư phạm Hà Nội		
	- Chức danh, học vị		
	- Kinh nghiệm chủ trì, tham gia thành viên các đề		
	- Kết quả hoạt động KH&CN 5 năm gần		
3	Tính sẵn có của csvc, trang thiết bị nghiên cứu cơ		
4	Kinh nghiệm hợp tác (đối tác nghiên cứu, doanh		
5	Mức độ đầy đủ của bộ hồ sơ (bao gồm cả minh		
6	Hướng nghiên cứu và triển vọng phát triển		
7	Ke hoạch hoạt động 5 năm và từng năm		
8	Tính khả thi của các đề xuất		
9	Cam kết tạo điều kiện của đơn vị chủ quản nhóm nghiên cứu		

10	Trình bày và giải trình trước Hội đồng		
----	--	--	--

* Mức độ đáp ứng các tiêu chí ghi: "Đạt" hay "Không đạt"

Kết luận:

Nhóm nghiên cứu đạt hay không đạt yêu cầu để công nhận nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh?

Đạt

Không đạt

(Chú ý: Kết luận "Đạt" nếu tất cả các tiêu chí trong bảng trên đều "Đạt")

Ngàytháng năm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

BIÊN BẢN HỌP ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

1. Tên nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh:
2. Trưởng nhóm:.....
3. Quyết định thành lập số:
4. Ngày họp:
5. Địa điểm:
6. Thành viên Tổ kiểm tra: Tổng số: Có mặt:
vắng mặt:
7. Kết quả bỏ phiếu đánh giá:
- Số phiếu đánh giá ở mức “Đạt”:...
- Số phiếu đánh giá ở mức “Không đạt”:.....
6. Kết luận*:
 - 6.1. Nhóm nghiên cứu có được đề nghị công nhận là nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội không?
 - 6.2. Các nội dung yêu cầu điều chỉnh, bổ sung:(*Ghi chú: Được đề nghị công nhận nếu trên 3/4 thành viên hội đồng có mặt đánh giá "Đạt")

Chủ tịch Hội đồng
(kí, họ tên)

Thư ký
(kí, họ

BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM.../ GIỮA KỲ

1. THÔNG TIN VỀ NHÓM NGHIÊN CỨU

- Tên nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh:.....
- Trưởng nhóm:.....
- Đơn vị:.....
- Thời gian được công nhận: từ (tháng/năm) đến (tháng/năm)

H. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM...

2.1. Nội dung hoạt động (nêu rõ những điều chỉnh, bổ sung nếu có so với kế hoạch phê duyệt)

ST T	Nội dung hoạt động theo kế hoạch phê duyệt	Nội dung đã thực hiện	Tự đánh giá mức độ hoàn thành
1			
2			
3			

2.2. Các sản phẩm (kèm theo minh chứng)

STT	Sản phẩm theo kế hoạch phê duyệt	Sản phẩm đã đạt được	Tự đánh giá
1	Sản phẩm khoa học		
2	Sản phẩm đào tạo		
3	Sản phẩm ứng dụng		
4	Sản phẩm khác		

2.3. Tình hình sử dụng kinh phí

STT	Nguồn kinh phí	Tổng kinh phí	Đã chi	Đã quyết toán
1	Học viện Hành chính Quốc gia			
2	Từ các nhiệm vụ KH&CN			
3	Nguồn khác			
	<i>Tổng cộng</i>			

3. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI TRONG NĂM/GIAI ĐOẠN TIẾP THEO

4. CÁC KIẾN NGHỊ (nếu có)

Trưởng nhóm
(kỷ, họ và tên)

Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học - 17:13 26/07/2023 - Phòng Thanh Liêm - Phòng Nghiên cứu và Quản lý khoa học

BỘ NỘI VỤ
HỌC VIỆN HÀNG CHÍNH
QUỐC GIA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT
BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG
CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH NĂM.../GIỮA KỲ

Tên nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh:

Tên nhóm:

Năm báo cáo:

Họ tên người nhận xét:

Chức danh, học vị:..... Đơn vị công tác:

1. **về hình thức của báo cáo** (nhận xét mức độ đầy đủ các mục theo yêu cầu, trình bày rõ ràng, có số liệu và minh chứng đầy đủ,...)

2. **về nội dung báo cáo**

2.1. Mức độ đạt được các nội dung hoạt động và các sản phẩm theo phê duyệt, chất lượng các sản phẩm

2.2. Khả năng huy động các nguồn kinh phí và tính hợp lý sử dụng kinh phí

2.3. Tính khả thi và triển vọng của kế hoạch hoạt động trong năm tiếp theo

2.4. Tính hợp lý của các kiến nghị

3. **KẾT LUẬN**

Báo cáo cho thấy kết quả hoạt động của nhóm trong năm đạt hay không đạt yêu cầu?

Đạt

Không đạt

Người nhận xét

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu 09-3/ien ban họp hội đồng đánh giá hoạt động hàng năm/giữa kỳ nhóm nghiên cứu

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày .tháng... năm ...

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
HÀNG NĂM/GIỮA KỲ HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU
MẠNH**

1. Tên nhóm nghiên cứu mạnh:
2. Trưởng nhóm:
3. Quyết định thành lập hội đồng:
4. Ngày họp:
5. Địa điểm:
6. Thành viên hội đồng: Tổng số: . Có mặt: vắng mặt:
7. Kết quả bỏ phiếu đánh giá:
Số phiếu đánh giá ở mức "Xuất sắc..."
Số phiếu đánh giá ở mức "Đạt".
Số phiếu đánh giá ở mức "Không đạt...."
8. Kết luận của hội đồng:
 - 8.1. Đánh giá hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh*:
 - 8.2. Các ý kiến khác:

(*Ghi chú: Kết luận của Hội đồng là "Đạt" nếu có 3/4 số thành viên có mặt đánh giá ở mức "Đạt"; là "Xuất sắc" nếu có 3/4 số thành viên có mặt đánh giá ở mức "Xuất sắc" và không có thành viên nào đánh giá ở mức "Không đạt").

Chủ tịch hội đồng
(ký, họ tên)

Thư ký
(ký, họ tên)

HƯỚNG DẪN VIẾT BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH

Mẫu 10- Báo cáo tổng kết hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh

A. NỘI DUNG BÁO CÁO

Báo cáo tổng kết cuối kỳ được đóng thành 01 tập, gồm có các phần sau đây xếp theo thứ tự:

- **Trang bìa ngoài** (xem mẫu bên dưới)

- **Mục lục**

- **Phần 1. Thông tin chung về Nhóm nghiên cứu mạnh**

(Tên nhóm, loại hình nghiên cứu, lĩnh vực chuyên môn, trưởng nhóm, danh sách các thành viên, đơn vị chủ quản, quyết định công nhận nhóm nghiên cứu mạnh số, mục tiêu chiến lược,... Làm rõ các thay đổi, điều chỉnh về tổ chức, nhân lực nếu có)

- **Phần 2. Kế hoạch hoạt động được phê duyệt và kế hoạch triển khai trên thực tế**

(Nêu các nội dung chính của kế hoạch đã được phê duyệt, mô tả kế hoạch hoạt động thực tế đã triển khai, làm rõ các điều chỉnh, thay đổi nếu có)

- **Phần 3. Kết quả hoạt động của nhóm**

(Báo cáo chi tiết kết quả hoạt động theo từng nội dung, từng năm và mô tả các sản phẩm đã đạt được; nội dung được phân chia thành các mục phù hợp. Toàn bộ sản phẩm phải có minh chứng kèm theo trong Phụ lục cuối báo cáo)

- **Phần 4. Tình hình kinh phí và cơ sở vật chất, trang thiết bị**

(Tổng hợp kinh phí nhóm đã sử dụng trong kỳ và từng năm: các nguồn kinh phí, mức kinh phí mỗi nguồn, tình hình quyết toán; tăng giảm về csvc, trang thiết bị,...)

- **Phần 5. Kết luận và đề xuất, kiến nghị**

- **Phụ lục**

(Bản sao quyết định công nhận, Kế hoạch hoạt động được phê duyệt, các minh chứng kết quả và sản phẩm hoạt động, các hồ sơ đính kèm khác)

B. HÌNH THỨC BÁO CÁO

- Báo cáo tổng kết được in trên khổ giấy A4 (210x297mm); căn lề trên 2,5 cm; lề dưới 2,5 cm; lề trái 3,0 cm và lề phải 2,0 cm. Không giới hạn số trang.
- Định dạng phần chữ trong báo cáo: font chữ Times New Roman; cỡ chữ 13 (cỡ chữ trong các bảng, hình có thể nhỏ hơn); cách dòng (line spacing) 1,15;

khoảng trên đoạn (spacing, before) 6 pt, dòng đầu đoạn (first line) lùi vào 1,27 cm.

- Các minh chứng phải là các bản scan từ bản gốc.

**BỘ NỘI VỤ
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA**

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG
CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH**

Tên Nhóm nghiên cứu mạnh:

Trưởng nhóm:

Đơn vị:

Thời gian hoạt động:

Hà Nội, thángnăm 2

BỘ NỘI VỤ
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH
QUỐC GIA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU NHẬN XÉT BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG
CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU MẠNH**

Tên nhóm nghiên cứu/nhóm nghiên cứu mạnh:
Trưởng nhóm:.....
Thời gian hoạt động:
Họ tên người phản biện:.....
Chức danh, học vị:.....
Lĩnh vực chuyên môn chính:.....
Nơi công tác:

NỘI DUNG NHẬN XÉT

- 1. về quy cách báo cáo** (mức độ tuân thủ quy định của Học viện Hành chính Quốc gia về nội dung và hình thức báo cáo; tinh rõ ràng, đầy đủ của báo cáo; các vấn đề về hình thức khác):
- 2. về kết quả hoạt động của Nhóm nghiên cứu mạnh** (mức độ đáp ứng kế hoạch được phê duyệt, chất lượng của từng kết quả và sản phẩm, hiệu (lủa của các hoạt động, uy tín về chuyên môn của nhóm có được nâng cao, việc tổ chức điều hành các hoạt động, vai trò đóng góp của các thành viên, sự hợp tác với các đối tác,...)
- 3. về kinh phí và cơ sở vật chất, trang thiết bị** (khả năng huy động kinh phí, tính hợp lý trong sử dụng kinh phí; sử dụng và gia tăng ve csvc, trang thiết bị):
- 4. Các vấn đề cần trao đổi, góp ý:**
- 5. Kết luận:**

Ngày..... tháng..... năm.....

NGƯỜI NHẬN XÉT

BỘ NỘI VỤ
HỌC VIỆN HÀNG CHÍNH
QUỐC GIA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ
BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM NGHIÊN CỨU
MẠNH

Tên nhóm nghiên cứu mạnh:

Trưởng nhóm:

Họ tên người đánh giá: ...

TT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm đánh giá
1	Các hoạt động triển khai đúng tiến độ theo kế hoạch	5	
2	Số lượng các kết quả, sản phẩm đáp ứng theo kế	10	
3	Chất lượng các kết quả, sản phẩm đáp ứng theo kế	25	
4	Hiệu quả do các hoạt động của nhóm đem lại	10	
5	Uy tín chuyên môn của nhóm được nâng cao	10	
6	Tổ chức điều hành tốt, tham gia đầy đủ của các thành	5	
7	Sự hợp tác với các đối tác nghiên cứu, doanh	10	
8	Khả năng huy động kinh phí, sử dụng hợp lý kinh	10	
9	Năng lực csvc và trang thiết bị được cải thiện	10	
10	Chất lượng của báo cáo tổng kết	5	
	Tổng điểm	100	

Các ý kiến khác

Kết luận: xếp loại kết quả hoạt động của NNCM:

Không đạt

Đạt

Xuất sắc

Ghi chú: Xếp loại (theo điểm tổng cộng):

Xuất sắc: 85-100 điểm; Đạt: 55-84 điểm; Không đạt: < 55 điểm.

Ngày..... tháng năm.....

Thành viên Hội đồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng... năm....

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA NHÓM NGHIÊN cứu MẠNH

9. Tên nhóm nhóm nghiên cứu mạnh:
10. Trưởng nhóm:
11. Quyết định thành lập hội đồng:
12. Ngày họp:
13. Địa điểm:
14. Thành viên hội đồng: Tổng số:.. Có mặt:.....vắng mặt:

15. Kết quả bỏ phiếu đánh giá: *Mẫu 13- Phiếu đánh giá cáo tổng kết nhóm nghiên cứu mạnh*
Số phiếu đánh giá ở mức "Xuất sắc ..."
Số phiếu đánh giá ở mức "Đạt".
Số phiếu đánh giá ở mức "Khàng đạt

16. Kết luận của hội đồng:

16.1. Đánh giá hoạt động của nhóm nghiên cứu mạnh*:

16.2. Các ý kiến khác:

(*Ghi chú: Kết luận của Hội đồng là "Đạt" nếu có 3/4 số thành viên có mặt đánh giá ở mức "Đạt"; là "Xuất sắc" nếu có 3/4 số thành viên có mặt đánh giá ở mức "Xuất sắc" và không có thành viên nào đánh giá ở mức "Không đạt").

Chủ tịch hội đồng
(*Ý, họ tên*)

Thư ký
(*ký, họ tên*)